

Số: 250 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 08 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản trị dịch vụ du lịch
và lữ hành của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 37/QĐ-KĐCLV ngày 22/5/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2023 - 2028;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XVIII ngày 07/7/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 16 đến ngày 20 tháng 5 năm 2024 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí

được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4 điểm trở lên là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.





Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA

(Kèm theo Nghị quyết số: 250 /NQ-HĐKĐCLV ngày 08/7/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1	4,00	4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7	3,80	3,80	4	80		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	3								
Tiêu chuẩn 2	4,00	4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4				Tiêu chuẩn 8	4,20
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chí 8.1	4					
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.2	4								
Tiêu chuẩn 3	3,67	3,67	2	67	Tiêu chí 8.3	4	Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.5	5					
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chuẩn 9	4,00	4,00	5	100		
Tiêu chí 3.3	4	Tiêu chí 9.1	4								
Tiêu chuẩn 4	4,00	4,00	3	100	Tiêu chí 9.2	4				Tiêu chí 9.3	4
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.5	4					
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chuẩn 5	3,80	3,80	4	80	Tiêu chuẩn 10	3,83	3,83	5	83
Tiêu chí 5.1	4	Tiêu chí 10.1	4								
Tiêu chí 5.2	4	Tiêu chí 10.2	4								
Tiêu chí 5.3	3	Tiêu chí 10.3	4								
Tiêu chí 5.4	4	Tiêu chí 10.4	4								
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.5	4	Tiêu chuẩn 11	3,80	3,80	4	80			
Tiêu chuẩn 6	3,86	3,86	6	86	Tiêu chí 10.6				3		
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 11.1				4		
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 11.2				4		
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.3				4		
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.4	3					
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.5	4					
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	3										
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,90					44		88				

Handwritten signature



Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA

(Kèm theo Nghị quyết số 250 /NQ-HĐKĐCLV ngày 08/07/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, giai đoạn 2018 - 2023, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với Tâm nhìn và Sứ mạng của Trường, phù hợp với Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra được xác định rõ ràng, súc tích, phản ánh đa số mục tiêu của CTĐT. Bản mô tả CTĐT tương đối đầy đủ các thông tin và cập nhật định kì. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra về kiến thức, kĩ năng, mức tự chủ và trách nhiệm và năng lực, được định kì rà soát. Triết lí giáo dục được rà soát, cập nhật, truyền tải tới các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau. Các hoạt động dạy học được thiết kế đa dạng, số tín chỉ và các học phần có tích hợp thực hành và thực tập tăng dần trong chu kì đánh giá. Các phương pháp kiểm tra đánh giá được thiết kế đa dạng, quy định rõ về thời gian, hình thức, tiêu chí, trọng số trong từng đề cương học phần. Công tác quy hoạch/tuyển dụng, đánh giá, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cho giảng viên và nhân viên được triển khai. Chính sách tuyển sinh và tiêu chí tuyển chọn người học rõ ràng, được công bố công khai. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng đảm bảo diện tích theo quy định. Đã áp dụng có hiệu quả các đề tài/công trình nghiên cứu khoa học vào cải tiến các hoạt động dạy học. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn tương đối cao. Tỷ lệ sinh viên tự tạo việc làm khá cao.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

1. Chuẩn hóa quy trình và dữ liệu làm cơ sở khoa học và thuyết phục cho việc rà soát mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT. Cần phát biểu tường minh định hướng đào tạo của CTĐT, đánh giá mục tiêu và chuẩn đầu ra phù hợp với Sứ mạng của Nhà trường về chất lượng cao và nghiên cứu khoa học; phát biểu cụ thể chuẩn đầu ra về tin học và ngoại ngữ và rà soát chuẩn đầu ra đáp ứng tiêu chí SMART.

2. Tiếp tục chuẩn hóa và cập nhật Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần. Tập huấn chuyên sâu về xây dựng và triển khai CTĐT nhằm bảo đảm tính khoa học trong thiết kế, xây dựng CTĐT và ma trận CTĐT.

TR



3. Rà soát ma trận của CTĐT thể hiện mức độ đáp ứng của từng học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT một cách hệ thống và hợp lí (trên cơ sở rà soát chuẩn đầu ra và nhất quán trong cách tiếp cận xây dựng và phát triển chương trình dạy học). Từ đó, điều chỉnh nội dung của đề cương học phần tương ứng, bảo đảm 100% học phần có đóng góp rõ ràng cho việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT.

4. Cụ thể hóa các phương pháp dạy học phù hợp với nội dung và hướng đến hình thành chuẩn đầu ra của học phần cho người học, lưu ý hướng dẫn tự học và giám sát việc tự học. Đầu tư xây dựng hệ thống LMS để triển khai dạy học kết hợp. Tăng cường thực hành, thực tập thực tế và khả năng nghiên cứu của người học, khả năng ngoại ngữ và các kĩ năng mềm khác.

5. Thiết kế tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá cho các học phần giúp đánh giá mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT, lồng ghép vào ma trận của CTĐT. Ban hành quy định, hướng dẫn chi tiết và tiếp tục tập huấn, trao đổi chuyên môn trong các tổ về thiết kế, lựa chọn và sử dụng các phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp để đo lường mức độ đạt được các chuẩn đầu ra của CTĐT. Tăng cường sử dụng các hình thức đánh giá thực và đánh giá tích hợp; khảo sát độ tin cậy và giá trị của đề thi một cách định lượng, sử dụng phần mềm thống kê cho khảo thí hiện đại.

6. Rà soát, đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu chiến lược nhân sự, đặc biệt các chỉ tiêu liên quan đến phát triển đội ngũ có trình độ tiến sĩ, đạt chức danh giáo sư, phó giáo sư. Có biện pháp, chế tài và chế độ chính sách phù hợp nhằm khuyến khích, động viên, tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên, đồng thời hướng tới tạo được nguồn thu thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học.

7. Rà soát Bộ tiêu chí tuyển dụng, bổ sung các tiêu chí đặc thù theo vị trí việc làm. Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá năng lực cho đội ngũ cán bộ hỗ trợ, có các tiêu chí định lượng (KPIs) cho từng vị trí việc làm. Tăng cường hỗ trợ tài chính và có chế tài bắt buộc đủ mạnh thúc đẩy nhân viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

8. Thực hiện truyền thông thương hiệu chuyên nghiệp và có chiều sâu; cải tiến phương thức quảng bá tuyển sinh. Rà soát, cập nhật những văn bản quy trình/quy định học tập của sinh viên; cử cán bộ hỗ trợ sinh viên thuộc diện cảnh báo, tạm dừng học, chưa/không tốt nghiệp đúng tiến độ. Đẩy mạnh các hoạt động kết nối, hướng nghiệp, khởi nghiệp và hỗ trợ việc làm.

9. Sớm hoàn thiện thư viện theo quy định hiện hành, bổ sung cập nhật tài nguyên số, học liệu hiện đại. Nâng cấp phòng thực hành, trang thiết bị phục vụ thực hành, thực tập nghề nghiệp. Khẩn trương đầu tư, quy hoạch, nâng cấp hệ thống thông tin tổng thể đáp ứng đào tạo, nghiên cứu trong thời kì chuyển đổi số.

10. Xây dựng hệ thống quản lí dữ liệu khảo sát, đánh giá, đối sánh kết quả khảo sát và phân tích kết quả sau cải tiến; rà soát, đánh giá và cải tiến cơ chế lấy ý kiến phản



hỏi của các bên liên quan; xây dựng lại bộ công cụ khảo sát khoa học hơn; rà soát cơ chế sử dụng kết quả khảo sát nhằm cải tiến chất lượng.

11. Đa dạng và nâng cao hiệu quả công tác tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ tìm kiếm việc làm để tăng tỉ lệ sinh viên có việc làm và có việc làm phù hợp với ngành đào tạo. Có chính sách mạnh hơn để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, sáng tạo trong sinh viên.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định. 

